

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2022/ HNGĐ- ST

Ngày: 12 - 01 - 2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Việt Phương.

Ông Huỳnh Kim An.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021, thông báo chuyển ngày xét xử số: 97/TB – TA ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Minh T, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Duy T1, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2021, các lời khai, chị Trịnh Thị Minh T trình bày: Chị T và anh Hồ Duy T1 tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R, vào ngày 21/12/2018. Trong quá trình chung sống chỉ sau một thời gian ngắn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T1 cờ bạc, hay nhậu nhẹt nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Duy T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Trịnh Thanh H, sinh ngày 20/3/2020, chị T yêu cầu được nuôi con yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại bản trình bày ngày 05 tháng 11 năm 2021, anh Hồ Duy T1 trình bày: Anh T1 và cô T kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do có thời gian anh lỡ đánh bài, nhưng hiện nay anh đã không còn chơi nữa, vợ chồng không có mâu thuẫn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Trịnh Thanh H, sinh ngày 20/3/2020, nếu ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con thì anh T1 không cấp dưỡng nuôi con, nếu chị T không nuôi con thì anh T1 nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 BLTTDS; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trịnh Thị Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Trịnh Thị Minh T với anh Hồ Duy T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Trịnh Thanh H, SN 20/3/2020, giao con cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục; anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Trịnh Thị Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện R thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy, ngày 21/12/2018, chị Trịnh Thị Minh T và anh Hồ Duy T1 kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình được UBND xã E, huyện R cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do anh T1 có khi chơi cờ bạc, chị T kiên quyết xin ly hôn với anh T1, anh T1 không đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử thấy hạnh phúc giữa chị T và anh T1 không còn nên cần cho chị T ly hôn với anh T1 để hai bên tìm cuộc sống mới theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị T và anh T1 có một con chung là cháu Hồ Trịnh Thanh H, sinh ngày 20/3/2020, hiện nay cháu H dưới 36 tháng tuổi nên giao con cho chị T nuôi dưỡng,

giáo dục, tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con vì chị có khả năng nuôi con, đây là quyền quyết định của chị nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Hồ Duy T1 được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo qui định tại Điều 81, 82, 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Minh T được ly hôn với anh Hồ Duy T1.

2. Về con chung:

- Giao con chung cháu Hồ Trịnh Thanh H, SN 20/3/2020, cho chị Trịnh Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Duy T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Duy T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản trở. Anh T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trịnh Thị Minh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001066, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS huyện R;
- Cơ quan THADS huyện R;
- UBND xã E, huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Nam